

ĐƠN VỊ

Mẫu biểu số 01

THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NSNN QUÝ... NĂM...

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách địa phương báo cáo cơ quan tài chính)
(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện		Ước... Quý so dự toán (%)
			Quý...	Lũy kế ...	
A	B	1	2	3	4=3/1
	TỔNG CHI NSNN				
A	THU PHÍ, LỆ PHÍ				
1	Tổng thu				
	<i>Chi tiết theo từng khoản thu</i>				
2	Thu phí được để lại đơn vị				
	<i>Chi tiết theo từng khoản thu</i>				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
	<i>Chi tiết theo từng khoản thu</i>				
B	DỰ TOÁN CHI NSNN				
B.1	CHI CÁN ĐỔI NSDP				
I	Chi thường xuyên				
1	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí giao tự chủ				
-	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương				
-	Tiền công của lao động hợp đồng theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ				
-	Nghịệp vụ theo định mức				
-	Quỹ tiền thưởng				
-	Các nhiệm vụ đặc thù thường xuyên được giao thực hiện chế độ tự chủ theo quy định (nếu có)				
	<i>(chi tiết theo các khoản chi)</i>				
	...				
b	Kinh phí không giao tự chủ				
	<i>Chi tiết theo các khoản chi</i>				
2	Chi quốc phòng (chi tiết theo các nội dung chi như mục 1 (nếu có))				
3	Chi an ninh và trật tự, an toàn xã hội (chi tiết theo các nội dung chi như mục 1 (nếu có))				
4	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề (chi tiết theo các nội dung chi như mục 1 (nếu có))				
5	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (chi tiết theo các nội dung chi như mục 1 (nếu có))				
6	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình (chi tiết theo các nội dung chi như mục 1 (nếu có))				
7	Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin (chi tiết theo các nội dung chi như mục 1 (nếu có))				
8	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn (chi tiết theo các nội dung chi như mục 1 (nếu có))				
9	Chi sự nghiệp thể dục, thể thao (chi tiết theo các nội dung chi như mục 1 (nếu có))				
10	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường (chi tiết theo các nội dung chi như mục 1 (nếu có))				
11	Chi các hoạt động kinh tế (chi tiết theo các nội dung chi như mục 1 (nếu có))				

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện		Ước... Quý so dự toán (%)
			Quý...	Lũy kế ...	
A	B	1	2	3	4=3/1
12	<i>Chỉ bảo đảm xã hội (chi tiết theo các nội dung chi như mục 1 (nếu có))</i>				
13	<i>Chi thường xuyên khác...</i>				
					
II	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN				
1	<i>Chi các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể</i>				
2	<i>Chi quốc phòng</i>				
3	<i>Chi an ninh và trật tự, an toàn xã hội</i>				
4	<i>Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>				
5	<i>Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</i>				
6	<i>Chi y tế, dân số và gia đình</i>				
7	<i>Chi văn hóa thông tin</i>				
8	<i>Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn</i>				
9	<i>Chi thể dục, thể thao</i>				
10	<i>Chi bảo vệ môi trường</i>				
11	<i>Chi các hoạt động kinh tế</i>				
12	<i>Chi bảo đảm xã hội</i>				
13	<i>Chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật</i>				
II	CHI CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG, TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ				
B.2	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG				
1	<i>Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án</i>				
2	<i>Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách</i>				
3	<i>Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia</i>				
-	Chi đầu tư				
+	Dự án.....				
+	Dự án.....				
-	Chi thường xuyên				
+	Nội dung....				
+	Nội dung....				

TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NSDP QUÝ ...NĂM ...

(Dùng cho UBND xã, phường báo cáo Sở Tài chính)

(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện		Ước... Quý so (%)	
			Quý...	Lũy kế ...	Dự toán	Cùng kỳ năm...
A	B	1	2	3	4=3/1	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN					
I	Thu nội địa					
II	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu					
III	Thu từ các khoản huy động, đóng góp					
IV	Thu viện trợ					
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG					
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp					
1	Các khoản thu NSX hưởng 100%					
2	Các khoản thu phân chia NSX theo tỷ lệ %					
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên					
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách					
2	Thu bổ sung có mục tiêu					
III	Thu kết dư					
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang					
C	TỔNG CHI NSDP					
I	Chi cân đối ngân sách địa phương					
1	Chi đầu tư phát triển					
2	Chi thường xuyên					
3	Dự phòng NSNN					
4	Các nhiệm vụ chi khác					
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên					
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau					
IV	Chi nộp trả ngân sách cấp trên					

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NSNN QUÝ ... NĂM...

(Dùng cho UBND xã, phường báo cáo Sở Tài chính)

(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện		Thực hiện... Quý so (%)	
			Quý...	Lũy kế ...	Dự toán	Cùng kỳ năm...
A	B	1	2	3	4=3/1	5
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN					
I	Thu nội địa					
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước					
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN					
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh					
4	Thuế thu nhập cá nhân					
5	Thuế bảo vệ môi trường					
6	Các loại phí, lệ phí					
	<i>Trước: Lệ phí trước bạ</i>					
7	Các khoản thu về nhà, đất					
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>					
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>					
-	<i>Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>					
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>					
-	<i>Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu NN</i>					
8	Thu tiền sử dụng khu vực biển					
9	Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công					
10	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, thu tiền sử dụng khu vực biển					
11	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước					
-	<i>Thu hồi vốn NSNN đầu tư tại tổ chức kinh tế</i>					
-	<i>Thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước</i>					
12	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác					
13	Thu khác ngân sách					
II	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu					
III	Thu viện trợ					
IV	Thu huy động, đóng góp					

THỰC HIỆN CHI NSNN QUÝ ...NĂM...

(Dùng cho UBND xã, phường báo cáo Sở Tài chính)

(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện		Thực hiện... Quý so (%)	
			Quý...	Lũy kế ...	Dự toán	Cùng kỳ năm...
A	B	1	2	3	4=3/1	5
	<u>TỔNG CHI NSDP</u>					
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP					
I	Chi đầu tư phát triển					
	<i>Trong đó:</i>					
-	<i>Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>					
-	<i>Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</i>					
1	Chi đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực					
-	Chi đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước					
-	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất					
-	Đầu tư từ nguồn.....					
2	Chi chương trình mục tiêu quốc gia					
-	Chi đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước					
-	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất					
-	Đầu tư từ nguồn.....					
II	Chi trả nợ lãi					
III	Chi thường xuyên					
1	Chi sự nghiệp kinh tế					
2	Chi quốc phòng					
3	Chi an ninh và trật tự, an toàn xã hội					
4	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề					
5	Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					
6	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình					
7	Chi văn hóa thông tin					
8	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn					
9	Chi thể dục, thể thao					
10	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường					
11	Chi các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể					
12	Chi bảo đảm xã hội					
13	Chi khác ngân sách					
IV	Dự phòng ngân sách nhà nước					
V	Chi cải cách tiền lương, tính giảm biên chế					
VI	Các nhiệm vụ chi khác					
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN CHO NSDP					
1	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án					
2	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách					
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia					
-	Chi đầu tư					
-	Chi thường xuyên					

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG, CÁC KHOẢN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU
TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO NGÂN SÁCH CẤP XÃ

(Dùng cho UBND xã, phường báo cáo Sở Tài chính)
(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)
Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự phòng ngân sách địa phương			Các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp xã		
		Dự toán HĐND quyết định	Lũy kế đã sử dụng	Còn lại	Số ngân sách cấp tỉnh bổ sung	Số đã phân bổ	Còn lại
A	B	1	2	3=1-2	4	5	6=4-5
	Tổng số						
1	Chi đầu tư phát triển						
2	Chi thường xuyên						

THỰC HIỆN THU NSNN THÁNG ... NĂM...
(Dùng cho cơ quan tài chính báo cáo UBND cùng cấp)

(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Lũy kế thực hiện đến tháng n-1	Thực hiện		Thực hiện hết tháng n so với (%)	
				Tháng n	Lũy kế đến tháng n	Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4	5=4/1	6
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN						
I	Thu nội địa						
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước						
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN						
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh						
4	Thuế thu nhập cá nhân						
5	Thuế bảo vệ môi trường						
6	Các loại phí, lệ phí						
	<i>Trước: Lệ phí trước bạ</i>						
7	Các khoản thu về nhà, đất						
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>						
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>						
-	<i>Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>						
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>						
-	<i>Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu NN</i>						
8	Thu từ hoạt động xổ số						
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, thu tiền sử dụng khu vực biển						
10	Thu khác ngân sách						
11	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác						
12	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước						
-	<i>Thu hồi vốn NSNN đầu tư tại tổ chức kinh tế</i>						
-	<i>Thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước</i>						
13	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước; Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công						
II	Thu từ dầu thô						
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu						
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu						
2	Thuế xuất khẩu						
3	Thuế nhập khẩu						
4	Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu						
5	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu						
6	Thuế bổ sung đối với hàng hóa nhập khẩu						
7	Thuế khác						
IV	Thu viện trợ						
V	Thu huy động, đóng góp						

THỰC HIỆN CHI NSNN THÁNG ...NĂM...

(Dùng cho cơ quan tài chính báo cáo UBND cùng cấp)

(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Lũy kế thực hiện đến tháng n-1	Thực hiện		Thực hiện hết tháng n so với (%)	
				Tháng n	Lũy kế đến tháng n	Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4	5=4/1	6
	<u>TỔNG CHI NSDP</u>						
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP						
I	Chi đầu tư phát triển						
	Trong đó:						
-	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề						
-	Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số						
1	Chi đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực						
-	Chi đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước						
-	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất						
-	Đầu tư từ nguồn xổ số kiến thiết						
-	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương						
-	Đầu tư từ nguồn.....						
2	Chi chương trình mục tiêu quốc gia						
-	Chi đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước						
-	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất						
-	Đầu tư từ nguồn xổ số kiến thiết						
-	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương						
-	Đầu tư từ nguồn.....						
II	Chi trả nợ lãi						
III	Chi thường xuyên						
1	Chi sự nghiệp kinh tế						
2	Chi quốc phòng						
3	Chi an ninh và trật tự, an toàn xã hội						
4	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề						
5	Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số						
6	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình						
7	Chi quản lý hành chính						
8	Chi văn hóa thông tin						
9	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn						
10	Chi thể dục, thể thao						
11	Chi bảo đảm xã hội						
12	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường						
10	Chi khác ngân sách						
IV	Chi cho vay						
V	Chi viện trợ						
VI	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính						
VII	Dự phòng ngân sách nhà nước						
VIII	Chi cải cách tiền lương, tính gián biên chế						
IX	Các nhiệm vụ chi khác						
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN CHO NSDP						
1	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án						

STT	Nội dung	Dự toán	Lũy kế thực hiện đến tháng n-1	Thực hiện		Thực hiện hết tháng n so với (%)	
				Tháng n	Lũy kế đến tháng n	Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4	5=4/1	6
2	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách						
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia						
-	Chi đầu tư						
-	Chi thường xuyên						

KẾT QUẢ PHÂN BỐ SỬ DỤNG SỐ TĂNG THU SO VỚI DỰ TOÁN, DỰ TOÁN CHI CÒN LẠI

(Dùng cho UBND xã, phường báo cáo Sở Tài chính)

(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Trong đó	
			Số tăng thu so với dự toán	Dự toán chi còn lại
A	B	1=2+3	2	3
	Tổng số			
1	Bổ sung tăng dự phòng ngân sách			
2	Bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương			
3	Chi đầu tư một số dự án quan trọng			
4	Thực hiện một số chính sách an sinh xã hội			

Tên đơn vị...
Chương...

Mẫu biểu số 09

THUYẾT MINH PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NĂM...

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)
(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Thực hiện năm...(năm trước)	Năm...(năm phân bổ)					Ghi chú
			Dự toán được cấp có thẩm quyền giao	Dự toán phân bổ cho đơn vị thuộc phạm vi quản lý				
				Tổng	Đơn vị...	Đơn vị...	...	
A	B	1	2	3=4+5+6+...	4	5	6	7
I	Cơ sở phân bổ							
1	Biên chế							
-	Biên chế được giao							
-	Biên chế thực tế có mặt tại thời điểm tính dự toán							
-	Biên chế thực tế có mặt tại thời điểm phân bổ							
2	Lao động hợp đồng theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ							
-	Lao động hợp đồng được giao							
-	Lao động hợp đồng thực tế có mặt tại thời điểm tính dự toán							
-	Lao động hợp đồng thực tế có mặt tại thời điểm phân bổ							
II	Tổng kinh phí phân bổ							
1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ							
a	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương							
-	Quỹ lương của số biên chế thực tế có mặt tại thời điểm phân bổ, trong phạm vi biên chế được cấp có thẩm quyền giao							
-	Quỹ lương của số biên chế chưa tuyển, trong phạm vi biên chế được cấp có thẩm quyền giao							
b	Tiền công của lao động hợp đồng							
-	Tiền công của lao động hợp đồng thực tế có mặt tại thời điểm phân bổ							
-	Tiền công của lao động hợp đồng chưa tuyển, trong phạm vi được cấp có thẩm quyền giao							
c	Chi thường xuyên theo định mức							
d	Các nhiệm vụ đặc thù thường xuyên được giao thực hiện chế độ tự chủ theo quy định (nếu có) (1)							
-	Nhiệm vụ ...							
-	Nhiệm vụ ...							
-	...							
2	Quỹ tiền thưởng							
3	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ (2)							
-	Nhiệm vụ ...							
-	Nhiệm vụ ...							
-	...							

Ghi chú:

- (1), (2) kèm theo tài liệu thuyết minh phân bổ dự toán đối với từng nhiệm vụ: Quyết định phê duyệt nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền; tổng dự toán đã được phê duyệt, dự toán đã bố trí (nếu có), dự toán phân bổ lần này.
- Đối với nội dung bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công thực hiện phân bổ đảm bảo đầy đủ các hồ sơ, tài liệu theo quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính
- Đối với nội dung mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng: thực hiện phân bổ đảm bảo đầy đủ các hồ sơ, tài liệu theo quy định tại Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ và quy định phân cấp của tỉnh.

Tên đơn vị...

Mẫu biểu số 10

Chương...

THUYẾT MINH PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ NĂM

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Thực hiện năm...(năm trước)	Năm...(năm phân bổ)					Ghi chú
			Dự toán được cấp có thẩm quyền giao	Dự toán phân bổ cho đơn vị thuộc phạm vi quản lý				
				Tổng	Đơn vị...	Đơn vị...	...	
A	B	1	2	3=4+5+6	4	5	6	7
A	Dự toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí							
I	Dự toán thu							
1	Lệ phí							
2	Phí							
II	Nộp NSNN							
1	Lệ phí							
2	Phí							
III	Chi từ nguồn thu phí được để lại							
1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ							
-	Nội dung...							
-	Nội dung...							
	...							
2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ							
-	Nội dung...							
-	Nội dung...							
	...							
B	Dự toán chi sự nghiệp							
I	Cơ sở phân bổ							
1	Số lượng người làm việc							
-	Số lượng người làm việc được giao							
-	Số lượng người làm việc thực tế							
-	Số lượng người làm việc có mặt tại thời điểm phân bổ (trong chỉ tiêu được giao)							
2	Lao động hợp đồng theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ							
-	Lao động hợp đồng được giao							
-	Lao động hợp đồng thực tế có mặt tại thời điểm tính dự toán							
-	Lao động hợp đồng thực tế có mặt tại thời điểm phân bổ							
3	Số học sinh/học viên							
-	Số học sinh/học viên được giao							
-	Số học sinh/học viên có mặt tại thời điểm tính dự toán							
-	Số học viên bình quân tính dự toán							
-	Số học sinh/học viên thực tế có mặt tại thời điểm phân bổ							
II	Chi thường xuyên NSNN							
1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ							
a	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương							
-	Quỹ lương của số biên chế thực tế có mặt tại thời điểm phân bổ, trong phạm vi biên chế được cấp có thẩm quyền giao							
-	Quỹ lương của số biên chế chưa tuyển, trong phạm vi biên chế được cấp có thẩm quyền giao							
b	Định mức phân bổ theo học sinh/học viên							
c	Các nhiệm vụ đặc thù thường xuyên được giao thực hiện chế độ tự chủ theo quy định (nếu có) (1)							
-	Nhiệm vụ ...							
-	Nhiệm vụ ...							

STT	Nội dung	Thực hiện năm...(năm trước)	Năm...(năm phân bổ)					Ghi chú
			Dự toán được cấp có thẩm quyền giao	Dự toán phân bổ cho đơn vị thuộc phạm vi quản lý				
				Tổng	Đơn vị...	Đơn vị...	...	
A	B	1	2	3=4+5+6	4	5	6	7
2	Quỹ tiền thưởng							
3	Chi thực hiện chế độ, chính sách an sinh giáo dục							
-	Cấp bù miễn giảm học phí							
+	Số học sinh/sinh viên							
+	Kinh phí							
-	Học bổng, chi phí học tập cho học sinh khuyết tật							
+	Số học sinh/sinh viên							
+	Kinh phí							
...	...							
4	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ (2)							
-	Nội dung ...							
-	Nội dung ...							
-	...							

Ghi chú:

- (1), (2) kèm theo tài liệu thuyết minh phân bổ dự toán đối với từng nhiệm vụ: Quyết định phê duyệt nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền; tổng dự toán đã được phê duyệt, dự toán đã bố trí (nếu có), dự toán phân bổ lần này.
- Đối với nội dung bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công thực hiện phân bổ đảm bảo đầy đủ các hồ sơ, tài liệu theo quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính
- Đối với nội dung mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng: thực hiện phân bổ đảm bảo đầy đủ các hồ sơ, tài liệu theo quy định tại Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ và quy định phân cấp của tỉnh.
- Trường hợp đơn vị thực hiện theo cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng cần thuyết minh cụ thể

Tên đơn vị:.....
Chương:.....

THUYẾT MINH PHÂN BỐ CHI SỰ NGHIỆP Y TẾ - KHỎI ĐƠN VỊ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH NĂM

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)
(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM (NĂM HIỆN HÃ												
		TỔNG NGUỒN NSNN ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG NĂM	DỰ TOÁN NSNN GIAO ĐẦU NĂM	Chi thường xuyên giao tự chủ	Trong đó				Chi thường xuyên không giao tự chủ	Chỉ thường xuyên không giao tự chủ				
					Tiền lương	Chi thường xuyên	Quỹ tiền thưởng	Khác (Phụ cấp đặc thù theo QĐ 73, QĐ 46, Nghị định 116)		Các khoản chi đặc thù (trong đó thuyết minh kinh phí Hỗ trợ chi phí điều trị bệnh nhân là người khuyết tật theo quy định	Khác (Phụ cấp đặc thù theo QĐ 73, QĐ 46, Nghị định 116)	Chương trình, Đề án	Chi sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì thường xuyên	Chi nâng cấp, cải tạo
A	B	1=2+16	2=3+7	3=4+5+6	4	5		6	7=8+...+ 15	9	10	11	12	13
A	Phân bổ theo đơn vị													
I	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư													
	Tên đơn vị													
II	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên													
	Tên đơn vị													
III	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên													
	Tên đơn vị													
IV	Đơn vị do NSNN bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên													
	Tên đơn vị													
B	Các nhiệm vụ, Đề án chưa phân bổ lần này													
	Nhiệm vụ...													
	Tổng cộng									1				

Chương:.....

Mẫu biểu số 11

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]

Chương:.....

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]

Chương...

Mẫu biểu số 12

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

[illegible]

Chương...

Mẫu biểu số 12

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

[illegible]

Tên đơn vị...
Chương...

Mẫu biểu số 13

THUYẾT MINH PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI SỰ NGHIỆP ... NĂM ...

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Thực hiện năm...(n năm trước)	Năm...(năm phân bổ)					Ghi chú
			Dự toán được cấp có thẩm quyền giao	Dự toán phân bổ cho đơn vị thuộc phạm vi quản lý				
				Tổng	Đơn vị...	Đơn vị...	...	
A	B	1	2	3=4+5+6+...	4	5	6	7
A	Dự toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí							
I	Dự toán thu							
1	Lệ phí							
-	Lệ phí...							
-	Lệ phí...							
	...							
2	Phí							
-	Phí...							
-	Phí...							
-	...							
II	Nộp NSNN							
1	Lệ phí							
-	Lệ phí...							
-	Lệ phí...							
	...							
2	Phí							
-	Phí...							
-	Phí...							
-	...							
III	Chi từ nguồn thu phí được để lại							
1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ							
-	Nội dung...							
-	Nội dung...							
	...							
2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ							
-	Nội dung...							
-	Nội dung...							
	...							
B	Dự toán chi sự nghiệp y tế - khối các đơn vị y tế dự phòng							
I	Cơ sở phân bổ							
1	Số lượng người làm việc							
-	Số lượng người làm việc được giao							
-	Số lượng người làm việc thực tế							
-	Số lượng người làm việc có mặt tại thời điểm phân bổ (trong chỉ tiêu được giao)							
2	Lao động hợp đồng theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ							
-	Lao động hợp đồng được giao							
-	Lao động hợp đồng thực tế có mặt tại thời điểm tính dự toán							
-	Lao động hợp đồng thực tế có mặt tại thời điểm phân bổ							
II	Chi thường xuyên NSNN							

STT	Nội dung	Thực hiện năm...(năm trước)	Năm...(năm phân bổ)					Ghi chú
			Dự toán được cấp có thẩm quyền giao	Dự toán phân bổ cho đơn vị thuộc phạm vi quản lý				
				Tổng	Đơn vị...	Đơn vị...	...	
A	B	1	2	3=4+5+6+...	4	5	6	7
1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ							
a	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương							
-	Quỹ lương của số biên chế thực tế có mặt tại thời điểm phân bổ, trong phạm vi biên chế được cấp có thẩm quyền giao							
-	Quỹ lương của số biên chế chưa tuyển, trong phạm vi biên chế được cấp có thẩm quyền giao							
b	Tiền công của lao động hợp đồng							
-	Tiền công của lao động hợp đồng thực tế có mặt tại thời điểm phân bổ							
-	Tiền công của lao động hợp đồng chưa tuyển, trong phạm vi được cấp có thẩm quyền giao							
c	Nghịệp vụ theo định mức							
-	Định mức biên chế							
-	Định mức phân bổ theo Trung tâm							
-	Định mức phân bổ theo Trạm							
d	Các nhiệm vụ đặc thù thường xuyên được giao thực hiện chế độ tự chủ theo quy định (nếu có) (1)							
-	Nhiệm vụ ...							
-	Nhiệm vụ ...							
2	Quỹ tiền thưởng							
3	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ (2)							
-	Nội dung ...							
-	Nội dung ...							
...	...							
C	Dự toán chi sự nghiệp Văn hóa thông tin							
I	Cơ sở phân bổ							
1	Số lượng người làm việc							
-	Số lượng người làm việc được giao							
-	Số lượng người làm việc thực tế							
-	Số lượng người làm việc có mặt tại thời điểm phân bổ (trong chỉ tiêu được giao)							
2	Lao động hợp đồng theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ							
-	Lao động hợp đồng được giao							
-	Lao động hợp đồng thực tế có mặt tại thời điểm tính dự toán							
-	Lao động hợp đồng thực tế có mặt tại thời điểm phân bổ							
II	Chi thường xuyên NSNN							
1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ							
a	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương							

STT	Nội dung	Thực hiện năm...(n năm trước)	Năm...(năm phân bổ)					Ghi chú
			Dự toán được cấp có thẩm quyền giao	Dự toán phân bổ cho đơn vị thuộc phạm vi quản lý				
				Tổng	Đơn vị...	Đơn vị...	...	
A	B	1	2	3=4+5+6+...	4	5	6	7
-	Quỹ lương của số biên chế thực tế có mặt tại thời điểm phân bổ, trong phạm vi biên chế được cấp có thẩm quyền giao							
-	Quỹ lương của số biên chế chưa tuyển, trong phạm vi biên chế được cấp có thẩm quyền giao							
b	Tiền công của lao động hợp đồng							
-	Tiền công của lao động hợp đồng thực tế có mặt tại thời điểm phân bổ							
-	Tiền công của lao động hợp đồng chưa tuyển, trong phạm vi được cấp có thẩm quyền giao							
c	Nghị vụ theo định mức							
-	Định mức biên chế							
d	Các nhiệm vụ đặc thù thường xuyên được giao thực hiện chế độ tự chủ theo quy định (nếu có) (1)							
-	Nhiệm vụ ...							
-	Nhiệm vụ ...							
-	...							
2	Quỹ tiền thưởng							
3	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ (2)							
-	Nội dung ...							
-	Nội dung ...							
...	...							
D	Dự toán chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn							
I	Cơ sở phân bổ							
1	Số lượng người làm việc							
-	Số lượng người làm việc được giao							
-	Số lượng người làm việc thực tế							
-	Số lượng người làm việc có mặt tại thời điểm phân bổ (trong chỉ tiêu được giao)							
2	Lao động hợp đồng theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ							
-	Lao động hợp đồng được giao							
-	Lao động hợp đồng thực tế có mặt tại thời điểm tính dự toán							
-	Lao động hợp đồng thực tế có mặt tại thời điểm phân bổ							
II	Chi thường xuyên NSNN							
1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ							
a	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương							
-	Quỹ lương của số biên chế thực tế có mặt tại thời điểm phân bổ, trong phạm vi biên chế được cấp có thẩm quyền giao							

STT	Nội dung	Thực hiện năm...(năm trước)	Năm...(năm phân bổ)					Ghi chú
			Dự toán được cấp có thẩm quyền giao	Dự toán phân bổ cho đơn vị thuộc phạm vi quản lý				
				Tổng	Đơn vị...	Đơn vị...	...	
A	B	1	2	3=4+5+6+...	4	5	6	7
-	Quỹ lương của số biên chế chưa tuyển, trong phạm vi biên chế được cấp có thẩm quyền giao							
b	Tiền công của lao động hợp đồng							
-	Tiền công của lao động hợp đồng thực tế có mặt tại thời điểm phân bổ							
-	Tiền công của lao động hợp đồng chưa tuyển, trong phạm vi được cấp có thẩm quyền giao							
c	Nghịệp vụ theo định mức							
-	Định mức biên chế							
d	Các nhiệm vụ đặc thù thường xuyên được giao thực hiện chế độ tự chủ theo quy định (nếu có) (1)							
-	Nhiệm vụ ...							
-	Nhiệm vụ ...							
-	...							
2	Quỹ tiền thưởng							
3	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ (2)							
-	Nội dung ...							
-	Nội dung ...							
...	...							
E	Dự toán chi sự nghiệp thể dục, thể thao							
I	Cơ sở phân bổ							
1	Số lượng người làm việc							
-	Số lượng người làm việc được giao							
-	Số lượng người làm việc thực tế							
-	Số lượng người làm việc có mặt tại thời điểm phân bổ (trong chỉ tiêu được giao)							
2	Lao động hợp đồng theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ							
-	Lao động hợp đồng được giao							
-	Lao động hợp đồng thực tế có mặt tại thời điểm tính dự toán							
-	Lao động hợp đồng thực tế có mặt tại thời điểm phân bổ							
II	Chi thường xuyên NSNN							
1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ							
a	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương							
-	Quỹ lương của số biên chế thực tế có mặt tại thời điểm phân bổ, trong phạm vi biên chế được cấp có thẩm quyền giao							
-	Quỹ lương của số biên chế chưa tuyển, trong phạm vi biên chế được cấp có thẩm quyền giao							
b	Tiền công của lao động hợp đồng							

STT	Nội dung	Thực hiện năm...(năm trước)	Năm...(năm phân bổ)					Ghi chú
			Dự toán được cấp có thẩm quyền giao	Dự toán phân bổ cho đơn vị thuộc phạm vi quản lý				
				Tổng	Đơn vị...	Đơn vị...	...	
A	B	1	2	3=4+5+6+...	4	5	6	7
-	Tiền công của lao động hợp đồng thực tế có mặt tại thời điểm phân bổ							
-	Tiền công của lao động hợp đồng chưa tuyển, trong phạm vi được cấp có thẩm quyền giao							
c	Nghịệp vụ theo định mức							
-	Định mức biên chế							
d	Các nhiệm vụ đặc thù thường xuyên được giao thực hiện chế độ tự chủ theo quy định (nếu có) (1)							
-	Nhiệm vụ ...							
-	Nhiệm vụ ...							
-	...							
2	Quỹ tiền thưởng							
3	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ (2)							
-	Nội dung ...							
-	Nội dung ...							
F	Dự toán chi sự nghiệp bảo vệ môi trường							
I	Cơ sở phân bổ							
1	Số lượng người làm việc							
-	Số lượng người làm việc được giao							
-	Số lượng người làm việc thực tế							
-	Số lượng người làm việc có mặt tại thời điểm phân bổ (trong chỉ tiêu được giao)							
2	Lao động hợp đồng theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ							
-	Lao động hợp đồng được giao							
-	Lao động hợp đồng thực tế có mặt tại thời điểm tính dự toán							
-	Lao động hợp đồng thực tế có mặt tại thời điểm phân bổ							
II	Chi thường xuyên NSNN							
1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ							
a	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương							
-	Quỹ lương của số biên chế thực tế có mặt tại thời điểm phân bổ, trong phạm vi biên chế được cấp có thẩm quyền giao							
-	Quỹ lương của số biên chế chưa tuyển, trong phạm vi biên chế được cấp có thẩm quyền giao							
b	Tiền công của lao động hợp đồng							
-	Tiền công của lao động hợp đồng thực tế có mặt tại thời điểm phân bổ							

STT	Nội dung	Thực hiện năm...(năm trước)	Năm...(năm phân bổ)					Ghi chú
			Dự toán được cấp có thẩm quyền giao	Dự toán phân bổ cho đơn vị thuộc phạm vi quản lý				
				Tổng	Đơn vị...	Đơn vị...	...	
A	B	1	2	3=4+5+6+...	4	5	6	7
-	Tiền công của lao động hợp đồng chưa tuyên, trong phạm vi được cấp có thẩm quyền giao							
c	Nghị quyết theo định mức							
-	Định mức biên chế							
d	Các nhiệm vụ đặc thù thường xuyên được giao thực hiện chế độ tự chủ theo quy định (nếu có) (1)							
-	Nhiệm vụ ...							
-	Nhiệm vụ ...							
-	...							
2	Quỹ tiền thưởng							
3	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ (2)							
-	Nội dung ...							
-	Nội dung ...							
G	Dự toán chi các hoạt động kinh tế (chi tiết theo từng lĩnh vực: Chi giao thông; nông nghiệp, thủy lợi, thủy sản, lâm nghiệp; tài nguyên; thương mại, công nghiệp...)							
I	Cơ sở phân bổ							
1	Số lượng người làm việc							
-	Số lượng người làm việc được giao							
-	Số lượng người làm việc thực tế							
-	Số lượng người làm việc có mặt tại thời điểm phân bổ (trong chỉ tiêu được giao)							
2	Lao động hợp đồng theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ							
-	Lao động hợp đồng được giao							
-	Lao động hợp đồng thực tế có mặt tại thời điểm tính dự toán							
-	Lao động hợp đồng thực tế có mặt tại thời điểm phân bổ							
II	Chi thường xuyên NSNN							
1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ							
a	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương							
-	Quỹ lương của số biên chế thực tế có mặt tại thời điểm phân bổ, trong phạm vi biên chế được cấp có thẩm quyền giao							
-	Quỹ lương của số biên chế chưa tuyên, trong phạm vi biên chế được cấp có thẩm quyền giao							
b	Tiền công của lao động hợp đồng							
-	Tiền công của lao động hợp đồng thực tế có mặt tại thời điểm phân bổ							

STT	Nội dung	Thực hiện năm...(năm trước)	Năm...(năm phân bổ)					Ghi chú
			Dự toán được cấp có thẩm quyền giao	Dự toán phân bổ cho đơn vị thuộc phạm vi quản lý				
				Tổng	Đơn vị...	Đơn vị...	...	
A	B	1	2	3=4+5+6+...	4	5	6	7
-	Tiền công của lao động hợp đồng chưa tuyển, trong phạm vi được cấp có thẩm quyền giao							
c	Nghịệp vụ theo định mức							
-	Định mức biên chế							
d	Các nhiệm vụ đặc thù thường xuyên được giao thực hiện chế độ tự chủ theo quy định (nếu có) (1)							
-	Nhiệm vụ ...							
-	Nhiệm vụ ...							
-	...							
2	Quỹ tiền thưởng							
3	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ (2)							
-	Nội dung ...							
-	Nội dung ...							
	...							

Ghi chú:

- (1), (2) kèm theo tài liệu thuyết minh phân bổ dự toán đối với từng nhiệm vụ: Quyết định phê duyệt nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền; tổng dự toán đã được phê duyệt, dự toán đã bố trí (nếu có), dự toán phân bổ lần này.

- Đối với nội dung bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công thực hiện phân bổ đảm bảo đầy đủ các hồ sơ, tài liệu theo quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính

- Đối với nội dung mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ: thực hiện phân bổ đảm bảo đầy đủ các hồ sơ, tài liệu theo quy định tại Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ và quy định phân cấp của tỉnh.

- Trường hợp đơn vị thực hiện theo cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng cần thuyết minh cụ thể